

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2026/HS-ST

Ngày 24-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Thẩm phán: Ông Chu Long Kiềm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hiệp

Ông Nguyễn Sơn Lâm

Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2025/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2026, đối với:

- Bị cáo: Lại Quang H, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1998 tại tỉnh Hải Phòng. Căn cước công dân số: 031098004826, cấp ngày 27-3-2021, nơi cấp: Cục C1 - Bộ C1; trú tại: Tổ dân phố A, phường A, quận A, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố A, phường A, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Thái T và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Bùi Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 10-01-2025, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-02-2024 trong vụ án khác, có mặt.

- Bị hại: Ông Đặng Xuân D, sinh năm 1966; số CCCD: 020066001736 do Cục C1 cấp ngày 24-02-2026; trú tại: Số A, phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là số A, Phố M, phường T, tỉnh Lạng Sơn), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Vy Văn H1, sinh năm 1981; trú tại: Số B, đường T, khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là số B, đường T, khu N, xã L, tỉnh Lạng Sơn), có mặt;

2. Ông Vy Minh Q, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: K, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là khối A, phường K, tỉnh Lạng Sơn). Chỗ ở: Số C, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là số C, đường T, phường K, tỉnh Lạng Sơn), có mặt;

3. Bà Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1970; trú tại: Số A, Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là số A, Phố M, phường T, tỉnh Lạng Sơn), có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Anh Nguyễn Minh D1, sinh năm 1999; nơi đăng ký thường trú: Khu Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là khu Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ). Chỗ ở: S2-10 V, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội (nay là S2-10 V, xã G, Thành phố Hà Nội), vắng mặt;

2. Ông Trần Anh Đ, sinh năm 1976; nơi đăng ký thường trú: Số C Q, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là 3 Q, phường H, thành phố Hải Phòng). Chỗ ở: Số F, lô D Đ, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là số F, lô D Đ, phường H, thành phố Hải Phòng), vắng mặt;

3. Ông Bùi Văn T2, sinh năm 1978; nơi đăng ký thường trú: Xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội (nay là xã T, thành phố Hà Nội). Chỗ ở: P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là P, phường Đ, thành phố Hải Phòng); vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1978; trú tại: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Xuân D cùng Vy Văn H1 và Vy Minh Q cùng góp vốn kinh doanh dịch vụ vận tải, dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Đầu tháng 11-2023, thông qua một người Trung Quốc tên A C giới thiệu Đặng Xuân D, Vy Văn H1, Vy Minh Q biết Lại Quang H. Qua nói chuyện, Lại Quang H giới thiệu là nhân viên Công ty TNHH D2, địa chỉ 1 P, phường Đ, thành phố Hải Phòng, có khả năng cung cấp hàng xuất khẩu đông lạnh để Đặng Xuân D, Vy Văn H1, Vy Minh Q làm dịch vụ vận chuyển, xuất khẩu hàng cho Lại Quang H. Hai bên thống nhất khi nhận hàng Đặng Xuân D phải đặt cọc trước cho Lại Quang H một khoản tiền tương ứng với lô hàng, sau khi hoàn thành dịch vụ Lại Quang H sẽ thanh toán tiền dịch vụ và hoàn trả lại số tiền đặt cọc. Từ ngày 29-11-2023 đến ngày 13-12-2023, Đặng Xuân D đã 03 lần chuyển tiền đặt cọc theo

yêu cầu của Lại Quang H để nhận hàng chân lợn, tai lợn đông lạnh, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 29-11-2023, Lại Quang H thông báo cho Đặng Xuân D biết có 01 container hàng chân lợn đông lạnh và bảo Đặng Xuân D chuyển 1.200.000.000 đồng tiền đặt cọc đến tài khoản số 44810001120861 tại Ngân hàng B mang tên Nguyễn Văn S là giám đốc Công ty D2 và Đặng Xuân D bảo vợ là Nguyễn Thanh H2 chuyển 1.200.000.000 đồng vào số tài khoản theo yêu cầu của Lại Quang H. Sau đó, Đặng Xuân D nhận được 01 container hàng chân lợn đông lạnh (27 tấn), khi thực hiện xong dịch vụ vận chuyển, xuất khẩu lô hàng trên, Đặng Xuân D đã được Lại Quang H thanh toán tiền dịch vụ 949.827.000 đồng, còn tiền đặt cọc 1.200.000.000 đồng, Lại Quang H chưa trả mà bảo để đặt cọc cho lô hàng sau.

Lần thứ hai: Ngày 05-12-2023, Lại Quang H thông báo cho Đặng Xuân D có 02 container hàng, gồm 01 container chân lợn đông lạnh và 01 container tai lợn đông lạnh, Lại Quang H đề nghị Đặng Xuân D đặt cọc 2.600.000.000 đồng cho 02 container hàng này. Do Lại Quang H còn giữ 1.200.000.000 đồng tiền đặt cọc của lô hàng chân lợn ngày 29-11-2023, nên bảo Đặng Xuân D chuyển thêm 1.400.000.000 đồng đến tài khoản số 0031000256641 tại Ngân hàng V mang tên Trần Anh Đ là phó giám đốc Công ty D2, để đặt cọc thêm cho container tai lợn và Đặng Xuân D bảo vợ là Nguyễn Thanh H2, chuyển 1.400.000.000 đồng vào số tài khoản theo yêu cầu của Lại Quang H. Sau khi chuyển tiền, Đặng Xuân D đã nhận được 02 container hàng. Khoảng 05 ngày sau, Đặng Xuân D đã thực hiện vận chuyển, xuất khẩu 01 container hàng chân lợn và đã được H thanh toán tiền dịch vụ là 1.400.976.000 đồng. Còn 01 container hàng tai lợn do phía khách hàng Trung Quốc chưa nhận hàng nên Đặng Xuân D vẫn lưu giữ tại bãi xe V tại đường Q, khối M, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Số tiền đặt cọc 2.600.000.000 đồng Lại Quang H chưa trả cho Đặng Xuân D.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 13-12-2023, Lại Quang H thông báo sẽ giao cho Đặng Xuân D 03 container hàng chân lợn, trong đó có 01 container hàng chân lợn được chuyển từ Hải Phòng, 02 container hàng chân lợn được bốc từ kho A, M, Hà Nội và cho biết hàng đang được chuyển lên 02 xe ô tô (BKS 15C- 220.79 do Bùi Văn T2 điều khiển và xe 15C-161.17 do Nguyễn Tuấn A điều khiển), đồng thời Lại Quang H gửi đoạn video hình ảnh công nhân đang xếp hàng trong kho lên xe cho Đặng Xuân D để tạo sự tin tưởng và bảo Đặng Xuân D chuyển thêm 1.200.000.000 đồng tiền đặt cọc (1.200.000.000 đồng/container), đến tài khoản số 104869124033 tại Ngân hàng V1 mang tên Lại Quang H. Do tin tưởng là có hàng nên Đặng Xuân D bảo vợ là Nguyễn Thanh H2 chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng từ tài khoản số 9985693780 Ngân hàng V của Nguyễn Thanh H2 đến tài khoản số 104869124033 Ngân hàng V1 chủ tài khoản Lại Quang H.

Sau khi nhận tiền, 20 giờ 37 phút ngày 13-12-2023 Lại Quang H nhắn Wechat cho Đặng Xuân D là xe đã bắt đầu di chuyển nhưng thực tế lúc này xe

vẫn đang bốc hàng, đồng thời Lại Quang H chuyển số tiền 500.000.000 đồng vừa nhận của Nguyễn Thanh H2 đến tài khoản số 9338325206 tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Phương N; 500.000.000 đồng đến tài khoản số 1568285230 tại Ngân hàng V, mang tên Nguyễn Thị Y. Sau khi chuyển tiền, Đặng Xuân D không liên lạc được với Lại Quang H, Đặng Xuân D gọi điện thoại cho 02 lái xe Bùi Văn T2 và Nguyễn Tuấn A thì được biết sau khi bốc hàng lên xe xong, do Lại Quang H không thanh toán tiền hàng, khoảng 15 giờ ngày 14-12-2023 phía quản lý kho hàng yêu cầu hạ toàn bộ số hàng xuống. Đặng Xuân D gọi điện thoại cho Lại Quang H nhiều lần nhưng không liên lạc được. Cùng ngày 14-12-2023, Đặng Xuân D, Vy Minh H3, Vy Minh Q trực tiếp đi Hải Phòng gặp Lại Quang H. Tại Hải Phòng, Lại Quang H tiếp tục hứa hẹn sẽ giao hàng và bảo Đặng Xuân D chuẩn bị xe đến kho hàng tại huyện M, thành phố Hà Nội để chở hàng. Đặng Xuân D, Vy Minh H3, Vy Minh Q đã thuê xe ô tô đến địa chỉ kho hàng Lại Quang H cung cấp, chờ hơn một ngày nhưng Lại Quang H không đến, không giao hàng và không liên lạc được nên Đặng Xuân D, Vy Minh H3 và Vy Minh Q đã bảo lái xe về.

Sau đó ngày 21-12-2023, Lại Quang H gọi điện thoại yêu cầu Đặng Xuân D chuyển trả cho Lại Quang H container hàng tại lợn Đặng Xuân D nhận ngày 05-12-2023 chưa xuất sang Trung Quốc được, để Lại Quang H chuyển cho người khác ở Cao Bằng, khi bán được hàng, Lại Quang H sẽ trả cho Đặng Xuân D tiền đặt cọc container hàng tại lợn này. Sau khi bán được container hàng tại lợn cho khách tại Cao Bằng, Lại Quang H đã chuyển trả cho Đặng Xuân D số tiền 992.000.000 đồng trong tổng số 1.400.000.000 đồng Đặng Xuân D đã chuyển cho Lại Quang H để đặt cọc ngày 05-12-2023. Số tiền đặt cọc còn lại H hẹn sau 03 ngày sẽ trả cho Đặng Xuân D. Ngày 01-01-2024, Lại Quang H chuyển trả tiếp cho Đặng Xuân D 100.000.000 đồng. Sau đó Đặng Xuân D không liên lạc được với Lại Quang H. Ngày 01-02-2023 Lại Quang H bị Công an tỉnh C bắt trong một vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác tại tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra, bị cáo khai báo quanh co, không thành khẩn và cho rằng ngày 13-12-2023 không giao hàng cho Đặng Xuân D với nhiều lý do nhưng không phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được. Còn đối với số tiền 1.000.000.000 đồng Lại Quang H yêu cầu Đặng Xuân D chuyển thêm để đặt cọc cho việc nhận hàng và vận chuyển hàng cho bị cáo sang Trung Quốc, khi đó bị cáo không có khả năng thanh toán tiền để lấy hàng giao cho Đặng Xuân D, nhưng bị cáo vẫn có hành vi gian dối như gửi video hình ảnh công nhân đang bốc hàng trong kho lên xe và thông tin xe hàng đã di chuyển để Đặng Xuân D tin tưởng chuyển thêm tiền đặt cọc. Sau khi nhận được tiền cọc do Đặng Xuân D chuyển thêm để lấy hàng, bị cáo đã chuyển vào nhiều tài khoản khác nhau, để chiếm đoạt 1.000.000.000 đồng tiền đặt cọc của D.

Cáo trạng số: 28/CT-VKSLS-P1 ngày 29-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lại Quang H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lại Quang H đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm

tội của bản thân, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại Đặng Xuân D số tiền 1.000.000.0000 đồng. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Ý kiến của bị hại: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 1.000.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến như lời trình bày của bị hại và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lại Quang H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều Điều 38, Điều 50, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Lại Quang H từ 12 năm đến 13 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 10-01-2025, của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành thành hình phạt chung. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lại Quang H phải bồi thường cho bị hại Đặng Xuân D số tiền 1.000.000.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa mở lần thứ nhất, vắng mặt những người tham gia tố tụng khác là anh Nguyễn Minh D1, ông Trần Anh Đ, ông Bùi Văn T2, ông Nguyễn Tuấn A. Những người vắng mặt trong vụ án đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người đã nêu.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Ngày 28-7-2025, bị cáo đã có đơn khiếu nại đến Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với nội dung bị cáo kêu oan và yêu cầu gia đình mời luật sư. Ngày 04-8-2025, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có quyết định xác minh nội dung đơn khiếu nại; ngày 28-8-2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ các tình tiết mới mà bị cáo đã khai trong quá trình giải quyết đơn. Ngày 16-5-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã có yêu cầu phân công người bào chữa cho bị cáo gửi Đoàn luật sư tỉnh L và ngày 27-5-2025, đã có thông báo về việc ông Lương Văn T3 là người bào

chữa cho bị cáo Lại Quang H. Tại Biên bản hỏi cung ngày 06-6-2025, bị cáo không đồng ý để luật sư Lương Văn T3 làm người bào chữa mà sẽ liên hệ gia đình thuê luật sư bào chữa. Ngày 11-9-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành làm việc với vợ của bị cáo, bà Bùi Thị L cho biết do điều kiện gia đình kinh tế khó khăn nên bà và gia đình không thuê luật sư bào chữa cho bị cáo. Ngày 28-10-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ban hành Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 245/BKL-VPCQCSĐT. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Lại Quang H quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Do vậy, đủ căn cứ để xác định: Ngày 13-12-2023, lợi dụng mối quan hệ làm ăn trước đó giữa hai bên và sự tin tưởng của Đặng Xuân D, mặc dù không có khả năng thanh toán tiền để lấy hàng chân lợn, Lại Quang H vẫn đưa ra thông tin gian dối về việc sẽ chuyển cho Đặng Xuân D 02 container hàng chân lợn đông lạnh để Đặng Xuân D chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng đặt cọc đảm bảo cho việc nhận hàng vận chuyển sau đó bị cáo chiếm đoạt. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lại Quang H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật để có tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 10-01-2025, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông Nguyễn Văn S là ông ngoại của bị cáo là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ (BL547) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày

10-01-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, buộc bị cáo phải chấp hành thành hình phạt chung của 02 bản án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác và nhất trí bồi thường cho bị hại Đặng Xuân D 1.000.000.000 đồng, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Đặng Xuân D số này theo yêu cầu của bị hại.

[10] Quá trình điều tra Lại Quang H cũng trình bày sau giao dịch ngày 13-12-2023 trong khoảng thời gian 03 đến 04 ngày từ ngày 20-12-2023 đến ngày 24-12-2023 Lại Quang H lên Lạng Sơn và bị Đặng Xuân D cùng một số người bắt giữ tại một nhà nghỉ ở khu vực cổng động Nhị Thanh. Nhưng tại phiên tòa bị cáo cho rằng không có việc Đặng Xuân D cùng một số người bắt giữ mà là do lúc đó bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên mới có đơn trình bày sự việc như đã nêu trên. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, đánh giá trong vụ án.

[11] Đối với 02 giao dịch ngày 29-11-2023 và 05-12-2023 Đặng Xuân D đặt cọc cho Lại Quang H 2.600.000.000 đồng và bị cáo có chuyển hàng cho Đặng Xuân D và đã trả tiền công cho Đặng Xuân D đối với 03 container hàng số tiền khoảng 2.350.203.000 đồng. Qua tài liệu chứng cứ xác định đây là giao dịch dân sự, bị cáo không có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.600.000.000 đồng đặt cọc; nếu có tranh chấp thì xử lý bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với số tiền 1.000.000.000 đồng Đặng Xuân D bảo vợ là Nguyễn Thanh H2 chuyển khoản cho Lại Quang H ngày 13-12-2023 xác định là tiền cá nhân của Đặng Xuân D chuyển khoản để đặt cọc bảo đảm cho việc nhận vận chuyển hàng với Lại Quang Huy nên không liên quan đến Vy Văn H1 và Vy Minh Q. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Do bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 274, Điều 275, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lại Quang H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lại Quang H 12 (mười hai) năm tù. Tổng hợp với 14 (mười bốn) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 10-01-2025, của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 26 (hai mươi sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01-02-2024.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lại Quang H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Đặng Xuân D số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lại Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại HN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện Công tố và XXPT tại HN;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06, PC01, CA tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Phòng GD,KT,TT&THA, TAND tỉnh;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HS, HS vụ án.

Vi Đức Trí